|  |
| --- |
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  **KHOA LUẬT**  **PHẠM MAI LINH**    **MỐI QUAN HỆ GIỮA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VÀ**  **CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TRONG VIỆC**  **KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC (TRÊN CƠ SỞ THỰC TIỄN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH)**  **TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**  **HÀ NỘI - 2016** |

**MỞ ĐẦU**

**1. Tính cấp thiết của đề tài**

Trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) và Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) tiến hành các hành vi tố tụng nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình (BLTTHS) sự một cách độc lập, không phụ thuộc vào nhau. Trong đó, Cơ quan điều tra (CQĐT) có chức năng, nhiệm vụ tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để phát hiện tội phạm và người phạm tội, tiến hành các hoạt động điều tra, lập hồ sơ đề nghị truy tố; Viện kiểm sát (VKS) nhân dân là cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong tố tụng hình sự (TTHS) để đảm bảo mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện nhanh chóng, kịp thời, đầy đủ và xử lý công minh, đúng pháp luật. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình, mỗi cơ quan tiến hành hoạt động một cách độc lập, chỉ tuân theo pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi tố tụng của mình. Hơn nữa, Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan điều tra khi tiến hành tố tụng đều có nghĩa vụ, trách nhiệm chung là bảo vệ pháp chế. Do vậy, mọi hoạt động tố tụng đều có chung mục đích là bảo vệ pháp chế. Vì vậy, CQĐT và VKS nhân dân vừa chế ước lẫn nhau, vừa có trách nhiệm phối hợp với nhau để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động TTHS. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong TTHS biểu hiện bản chất nhà nước và pháp luật, mô hình tố tụng hình sự, việc tổ chức thực hiện quyền công tố và kiểm soát quyền lực trong tố tụng hình sự. Việc nghiên cứu mối quan hệ tố tụng này có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật TTHS, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta trong thời gian tới.

Trong những năm qua, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vẫn xảy ra nhiều, tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả có chiều hướng nghiêm trọng. Đã xuất hiện tình trạng một số nhóm thanh, thiếu niên đi chơi thường mang theo hung khí nguy hiểm như: Dao, mã tấu, kiếm để sẵn sàng sử dụng khi có mâu thuẫn xảy ra. Tình trạng xung đột, mâu thuẫn, xô xát trong tầng lớp thanh thiếu niên ngày càng gia tăng, nảy sinh từ những mâu thuẫn rất đơn giản phát sinh trong giao tiếp xã hội hàng ngày dẫn đến hành vi gây thương tích và những hậu quả đau lòng cho gia đình, xã hội.

Để đấu tranh phòng, chống các tội phạm có hiệu quả đòi hỏi các cơ quan chức năng phải phối hợp chặt chẽ với nhau, trong đó Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình cùng phối hợp với các lực lượng chức năng khác để đấu tranh phòng ngừa, xử lý tội phạm nói chung và tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu đề tài **“*Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (trên cơ sở thực tiễn địa bàn tỉnh Ninh Bình)*”** có ý nghĩa hết sức quan trọng và cần thiết cả về lý luận và thực tiễn trong tình hình hiện nay.

**2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Về quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan điều tra trong tố tụng hình sự, đã có một số công trình khoa học và bài viết nghiên cứu đề cập đến trên nhiều phạm vi và lĩnh vực khác nhau, trong đó nổi lên một số đề tài sau: *“Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong tố tụng hình sự”*- Luận án tiến sỹ của Đào Hữu Dân; Luận văn Thạc sĩ “*Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự Việt Nam*” của tác giả Nguyễn Tiến Sơn, hoàn thành năm 2006 tại Học viện Cảnh sát nhân dân; *“Vai trò của Viện kiểm sát trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị”* -Đề tài khoa học cấp Bộ của TS. Lê Hữu Thể, Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;Bài phát biểu của đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an Lê Hồng Anh đăng trên tạp chí kiểm sát số tháng 2/2003 “*Tăng cường quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác giữa Viện kiểm sát nhân dân và Công an nhân dân”;* Các bài nghiên cứu đăng trên số chuyên đề: “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố*” - Tạp chí kiểm sát số 12 (tháng 6/2009) v.v...

Bộ luật tố tụng hình sự 2015 có nhiều chế định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng liên quan đến quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động tố TTHS. Nhìn chung, các công trình khoa học, các bài viết nêu trên ở những góc độ, nhất định đã nghiên cứu tổng quát về mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong quá trình khởi tố, điều tra các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

Các tác giả đã phân tích cơ sở pháp lý và mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, cũng như mối quan hệ giữa CQĐT với các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp trong TTHS. Mối quan hệ phối hợp được thể hiện thông qua việc định kỳ thông báo cho nhau về tình hình tội phạm và công tác của hai bên bao gồm các hoạt động khởi tố, điều tra, kiểm sát khởi tố, điều tra; trao đổi trước với nhau về các quyết định khởi tố hay áp dụng biện pháp ngăn chặn; tham gia xây dựng kế hoạch, chuẩn bị nội dung và phương pháp tiến hành bảo đảm kết quả điều tra...Tuy nhiên, chưa chỉ ra được quan hệ chế ước giữa VKS với CQĐT được thể hiện cụ thể như thế nào, trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan đến đâu trong từng chế định cụ thể, cũng như những vấn đề nảy sinh trong việc áp dụng các quy định của BLTTHS trong quan hệ phối hợp. Hơn nữa, chưa thể hiện được mối quan hệ chế ước là mối quan hệ cơ bản và xuyên suốt trong quá trình giải quyết vụ án, còn mối quan hệ phối hợp chỉ là cơ sở để đem lại hiệu quả của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Ngoài ra, cho đến nay chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

*Mục đích của việc nghiên cứu*: Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá quan hệ phối hợp giữa VKSND với Cơ quan CSĐT trong hoạt động đấu tranh phòng, chống các tội về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người nói chung, tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng, làm rõ những bất cập, vướng mắc làm hạn chế đến hiệu quả hoạt động tố tụng hình sự, kiến nghị đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa VKSND với Cơ quan CSĐT trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Từ mục đích nêu trên, luận văn có nhiệm vụ:

*Nhiệm vụ của đề tài*:

- Làm rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan tiến hành tố tụng thông qua các quy định về Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Phân tích, đánh giá một cách khoa học thực trạng quan hệ phối hợp và chế ước giữa CQĐT và VKS trong việc khởi tố, điều tra các tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; làm rõ những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của nó.

- Đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa VKSND và Cơ quan CSĐT trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đang gia tăng như hiện nay. Trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định pháp luật cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành đáp ứng với tinh thần cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

**4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài**

*Đối tượng nghiên cứu*: Đối tượng nghiên cứu của luận văn là mối quan hệ giữa VKSND và CQCSĐT trong việc khởi tố, điều tra vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

*Phạm vi nghiên cứu*:

- Về mặt không gian: Nghiên cứu mối quan hệ giữa VKSND với CQ CSĐT thuộc lực lượng Công an nhân dân trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống các tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Về thời gian: Nghiên cứu trong thời gian 05 năm gần đây (từ năm 2010 đến năm 2015).

**5. Phương pháp nghiên cứu của đề tài**

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về đấu tranh phòng chống tội phạm để phân tích, lý giải các vấn đề. Ngoài phương pháp luận trên, để phù hợp với tính chất của đề tài, tác giả còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cụ thể: Phương pháp phân tích, tổng hợp; Phương pháp tổng kết kinh nghiệm; Phương pháp thống kê, so sánh... để đánh giá, khái quát thực trạng hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm của các cơ quan tư pháp mà trọng tâm là Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Từ đó đánh giá một cách khoa học và chính xác, khách quan về việc duy trì và củng cố mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra trong hoạt động TTHS.

**6. Ý nghĩa và yếu tố mới của đề tài**

- Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa nhất định trong việc làm sáng tỏ cả về phương diện lý luận và thực tiễn, xác định rõ mối quan hệ giữa hai cơ quan VKSND và Cơ quan CSĐT là mối quan hệ chế ước và mối quan hệ phối hợp, trong đó mối quan hệ chế ước xuyên suốt trong quá trình giải quyết vụ án. Từ đó có sự nhận thức, vận dụng thống nhất đúng đắn các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, góp phần tăng cường hoạt động phối hợp có hiệu quả giữa hai Cơ quan trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung, các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

- Điểm mới của luận văn là trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các công trình khoa học, bài viết nghiên cứu đề cập đến quan hệ phối hợp giữa VKSND và Cơ quan CSĐT trong hoạt động TTHS. Tác giả đi sâu vào tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích, so sánh, đối chiếu làm rõ những chế định mới và thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, quan hệ phối hợp trong việc khởi tố, điều tra các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Đề xuất một số giải pháp mang tính khoa học nhằm nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa VKSND với CQCSĐT trong điều tra các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

**7. Bố cục của đề tài nghiên cứu***:* Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung của luận văn được cấu trúc thành 3 chương, cụ thể.

*Chương 1*: Một số vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*Chương 2:* Quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và thực tiễn mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình trong việc khởi tố, điều tra vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

*Chương 3:* Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Chương 1**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA VIỆN**

**KIỂM SÁT NHÂN DÂN VÀ CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TRONG**

**VIỆC KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC**

*Chương 1 được trình bày từ trang 8 đến trang 31, gồm 3 tiểu mục:*

**1.1. Một số khái niệm cơ bản**

***1.1.1 Khái niệm các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Nằm trong nhóm tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người. Có rất nhiều khái niệm khác nhau về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, nhưng hiểu theo nghĩa chung nhất thì: *Tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nhóm tội phạm về trật tự xã hội do người có năng lực trách nhiệm hình sự cố ý dùng sức mạnh vật chất và thể chất tác động trực tiếp lên cơ thể người khác, nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe cho họ một cách trái pháp luật và bị xử lý theo quy định tại các Điều 134, 135, 136 BLHS 2015.*

***1.1.2 Khái niệm Mối quan hệ giữa VKSND và CQĐT trong khởi tố, điều tra các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Theo Từ điển tiếng Việt năm 2006, NXB Đà Nẵng (thì “*mối quan hệ nghĩa là sự gắn liền chặt chẽ, có tác động qua lại lẫn nhau về mặt nào đó giữa hai hay nhiều sự vật với nhau*”. Phép duy vật biện chứng về mối quan hệ phổ biến đã chỉ ra rằng mỗi sự vật, hiện tượng tồn tại trong thế giới khách quan đều có mối liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau.

*Mối quan hệ giữa VKSND với CQĐT trong khởi tố, điều tra các vụ cố ý gây thương tích* *hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là mối quan hệ phối hợp và chế ước lẫn nhau, phát sinh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo qui định của pháp luật để hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhau trong quá trình điều tra các vụ án cố ý gây thương tích, đảm bảo mọi hành vi phạm tội được phát hiện và xử lý kịp thời, công minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phục vụ công tác điều tra, truy xét xử tội phạm.*

**1.2. Khái quát về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

***1.2.1. Viện kiểm sát nhân dân***

Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan Nhà nước có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp theo quy định của pháp luật.

Chức năng công tố của VKS là nét đặc trưng, nổi bật trong hoạt động của VKSND. Hoạt động thực hành quyền công tố được bắt đầu từ khi có tố giác, tin báo tội phạm cho đến khi vụ án được giải quyết hoàn thành, cụ thể: VKS sau khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, nghiên cứu xem xét yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân tố giác, tin báo tội phạm cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến tố giác, tin báo tội phạm, tùy theo tính chất vụ việc mà VKS chuyển tố giác, tin báo tội phạm yêu cầu cơ quan điều tra xác minh tố giác, tin báo tội phạm, nếu có dấu hiệu tội phạm thì yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can điều tra làm rõ.

Vai trò, vị trí của VKSND trong tố tụng hình sự nhằm đảm bảo các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử theo đúng trình tự quy định của BLHS, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

***1.2.2. Cơ quan Cảnh sát điều tra***

Cơ quan Cảnh sát điều tra là một trong những Lực lượng điều tra của Bộ công an và hệ thống các Cơ quan điều tra của Nhà nước ta. Lực lượng Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân được tổ chức thành hệ thống từ Trung ương xuống địa phương nhằm đảm bảo tính chỉ đạo thống nhất, tính chuyên sâu theo lĩnh vực và phân công trách nhiệm theo cấp hành chính.

Cơ quan CSĐT giữ vị trí hết sức quan trọng trong thực hiện tiến trình tố tụng xử lý các vụ án hình sự nói chung và trong vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Kết luận điều tra của Cơ quan CSĐT là cơ sở cho công tác truy tố, xét xử tội phạm đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**1.3. Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

***1.3.1 Cơ sở mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các tội cố ý gây thương tích*** ***hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Được thực hiện ở các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành gồm: Hiến pháp, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự, các thông tư liên ngành và các văn bản dưới luật.

***1.3.2.* *Đặc điểm mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan cảnh sát điều tra trong hoạt động khởi tố, điều tra các vụ cố ý gây thương tích*** ***hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Mối quan hệ giữa VKSND và CQĐT trong điều tra vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng và tội phạm nói chung, vừa là quan hệ phối hợp, vừa là quan hệ chế ước nhưng cùng chung một mục đích là giải quyết đúng đắn vụ án, bảo vệ pháp chế, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội.

*- Mối quan hệ phối hợp*

Phối hợp được hiểu là cùng hành động hoặc cùng hoạt động hỗ trợ lẫn nhau để giải quyết một công việc nào đó. Sự phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng để cùng giải quyết vụ án hình sự là một trong các đặc trưng điển hình phản ánh sự phân công, phân nhiệm bộ máy tư pháp của Nhà nước ta.

Sự phối hợp này sẽ tạo điều kiện cho hai cơ quan thực hiện tốt hơn chức năng nhiệm vụ của mình trong khởi tố, điều tra, truy tố tội phạm, đạt hiệu quả cao hơn, tránh được oan sai, bỏ lọt tội phạm.

*- Mối quan hệ chế ước*

Theo từ điển tiếng Việt, thì “chế ước” là động từ rất ít dùng với nghĩa là hạn chế, quy định trong những điều kiện nhất định. Với nghĩa khác là mối quan hệ chế ước lẫn nhau giữa các hiện tượng.

Quan hệ chế ước trong tố tụng hình sự thể hiện sự đảm bảo về mặt pháp lý, làm cho hoạt động tố tụng hình sự đạt được mục đích của mình, thực hiện được nhiệm vụ mà Nhà nước giao cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Mặt khác, quan hệ chế ước này giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng tránh được những vi phạm, sai lầm có thể xảy ra trong quá trình giải quyết vụ án.

**Chương 2**

**QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VÀ**

**THỰC TIỄN MỐI QUAN HỆ GIỮA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VÀ CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH TRONG VIỆC KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VỤ ÁN CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC**

*Chương hai được trình bày từ trang 31 đến 81, gồm 4 mục*

**2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về nội dung, hình thức của mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

***2.1.1. Hình thức của mối quan hệ***

Theo từ điển tiếng Việt, khái niệm “Hình thức” được hiểu là: Mặt bên ngoài của sự vật, cái chứa đựng hoặc biểu hiện nội dung; hình thức còn có nghĩa thứ hai là cách thể hiện, cách tiến hành một hoạt động

*- Thứ nhất,* thông qua hình thức ban hành các văn bản tố tụng

*- Thứ hai,* thông qua hình thức trao đổi, hội họp.

*- Thứ ba,* cùng phối hợp trong hoạt động điều tra.

*- Thứ tư*, chuyển giao các văn bản, quyết định, tài liệu tố tụng nhằm bảo đảm các yêu cầu điều tra, yêu cầu thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra theo quy định của BLTTHS.

Ngoài các hình thức trên, trong thực tiễn quan hệ giữa VKSND và CQĐT còn có hình thức trao đổi trực tiếp giữa ĐTV và KSV, thông qua việc trao đổi trực tiếp này giúp cho ĐTV xác định rõ hơn hướng điều tra, khắc phục các khiếm khuyết trong điều tra và qua đó KSV nắm chắc hơn tình hình, diễn biến vụ án...

***2.1.2. Nội dung của mối quan hệ***

*- Quan hệ trong giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*

*-. Quan hệ trong việc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can*

*- Quan hệ trong việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ biện pháp*

*- Quan hệ trong việc tiến hành các hoạt động điều tra*

*- Quan hệ trong việc tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra, trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung*

*- Kết thúc điều tra*

*Ngoài ra*, trong từng hoạt động cụ thể của mối quan hệ giữa VKSND và Cơ quan CSĐT còn có: Mối quan hệ giữa Thủ trưởng Cơ quan CSĐT các cấp với Lãnh đạo VKSND các cấp; Mối quan hệ giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên trong tố tụng hình sự đối với các vụ án hình sự nói chung và vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

**2.2 Thực tiễn tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010-2015**

**2.2.1 Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình**

***2.2.1.1. Điều kiện tự nhiên***

Ninh Bình là một tỉnh có quy mô nhỏ, nằm ở phía tây nam đồng bằng bắc bộ, phía bắc giáp tỉnh Hà Nam, Hoà Bình, phía tây giáp tỉnh Thanh Hoá, phía đông giáp tỉnh Nam Định, phía nam giáp biển. Có diện tích tự nhiên 1.384,1 km2, dân số 927.000 người, mật độ trung bình 673 người/km2, Đơn vị hành chính gồm 6 huyện, 2 thành phố, với 145 xã, 17 phường, 7 thị trấn.

***2.2.1.2*** ***Đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình***

Những năm vừa qua, kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, làm cho bộ mặt Ninh Bình có nhiều thay đổi và khởi sắc; Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trên địa bàn tỉnh vẫn còn bộc lộ những mặt hạn chế, tiêu cực.

**2.2.2 Tình hình tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010 - 2015**

***2.2.2.1. Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thời gian qua.***

Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình mấy năm gần đây (từ năm 2010 đến năm 2015) tình hình tội phạm nói chung các loại tuy có giảm nhưng còn xảy ra tương đối nhiều.

***2.2.2.2. Thực trạng của các tội cố ý gây thương tích*** ***hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác***

Trong các năm từ 2010 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình khởi tố 1049 vụ án hình sự thuộc nhóm tội xâm phạm trật tự an toàn xã hội thì có 228 vụ với 338 bị can phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chiếm tỷ lệ 32,2% số vụ. Số vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác năm sau thường cao hơn năm trước (xem tại Bảng 2.2 phụ lục: Thống kê số vụ án về tội cố ý gây thương tích giai đoạn 2010-2015).

***2.2.2.3. Cơ cấu và tính chất của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010 - 2015***

Khi nghiên cứu cơ cấu, tính chất của tình hình tội phạm, tác giả tham khảo ngẫu nhiên 140 hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, tác giả rút ra đặc trưng của tình hình tội phạm - tính chất của tình hình tội phạm này trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010-2015. Cụ thể như sau:

*Thứ nhất,* các đối tượng thực hiện tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phổ biến là loại tội nghiêm trọng chiếm tỉ lệ 59%.

*Thứ hai,* tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chủ yếu là tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo qui định tại Điều 134 BLHS có 224/228 vụ, chiếm tỷ lệ 98,2%, tội cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh (Đ135) chỉ có 4 vụ/228 vụ chiếm tỷ lệ 1,75%. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng (Đ136) không khởi tố, điều tra vụ nào. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chủ yếu thực hiện dưới hình thức đơn lẻ với tỉ lệ 72,9%.

*Thứ ba,* về đặc điểm nhân thân của người phạm tội tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, phần lớn đối tượng phạm tội làm nghề nông, hoặc không nghề nghiệp, một số ít là người có trình độ học vấn hoặc có nghề nghiệp ổn định, có nhiều trường hợp gia đình có điều kiện nhưng do ăn chơi, đua đòi, gia đình không quan tâm đến dạy dỗ con em mình nên họ đã lao vào các tệ nạn xã hội trong đó có gây gỗ, đánh nhau gây thương tích. Độ tuổi phạm tội phổ biến nhất là từ 18 đến dưới 30 tuổi (tỉ lệ 66,96%). Người phạm tội nói trên trên địa bàn Ninh Bình phổ biến là nam giới chiếm tỉ lệ đến 87,2% trên tổng số người phạm tội này.

*Thứ tư,* thời gian phạm tội của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình phổ biến từ 19 giờ đến trước 24 giờ chiếm tỉ lệ 59,3%.

*Thứ năm*,phương tiện phạm tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phổ biến là hung khí nguy hiểm (như dao, kiếm, mã tấu, thanh sắt, vật nhọn làm bằng sắt) chiếm tỉ lệ tới 72,9%.

*Thứ sáu,* động cơ phạm tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác rất phong phú, phổ biến là do người phạm tội có mâu thuẫn cá nhân, va chạm kéo dài trong sinh hoạt hàng ngày chiếm 59,3% trên tổng số vụ phạm tội và một phần là do sự tác động của rượu bia và các chất kích kích khác dẫn đến hành vi phạm tội chiếm 17,8%.

**2.3. Thực trạng mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

Trong 5 năm, từ năm 2010 đến 2015 trong công tác quản lý tin báo, tố giác tội phạm hình sự nói chung, CQĐT đã thụ lý tổng số 4786 tin báo về tội phạm; đã phối hợp kịp thời với Viện kiểm sát phân loại, xử lý khởi tố, điều tra 3207 vụ; ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự: 1357 vụ; chuyển nơi khác xử lý theo thẩm quyền 30 tin; số còn lại 192 tin báo đã chuyển xử lý hành chính và các biện pháp khác (xem tại Bảng 2.5: Thống kê tình hình tin báo, tố giác tội phạm trong giai đoạn 2010-2015).

- Đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, theo số liệu thống kê trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã khởi tố 228 vụ với 338 bị can; truy tố 199 vụ với 319 bị can; xét xử 185 vụ với 300 bị can.

- Trong quá trình điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình cho thấy Cơ quan điều tra rất thận trọng khi áp dụng biện pháp ngăn chặn. Đối với các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác dẫn đến hậu quả chết người thường áp dụng biện pháp bắt người trong trường hợp quả tang hoặc khẩn cấp. Việc bắt bị can để tạm giam cũng được áp dụng một cách thận trọng đúng quy định của pháp luật.

- Việc đình chỉ, tạm đình chỉ các vụ án đảm bảo các quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai trong hoạt động tố tụng hình sự. Theo báo cáo tổng kết công tác kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, tổng số vụ án đình chỉ hai cơ quan Công an và Viện Kiểm sát trong giai đoạn 5 năm từ 2010 - 2015 là: 46 vụ, 51 bị can trong đó lý do chủ yếu áp dụng là khoản 2, Điều 155 BLTTHS 2015 do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố trong giai đoạn điều tra; khoản 2 Điều 29 BLHS 2015 về miễn trách nhiệm hình sự; khoản 7 Điều 157 BLTTHS 2015 về người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã chết;...

Riêng đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đình chỉ hai cơ quan Công an và Viện kiểm sát là: 5 vụ - 7 bị can (CA: 3 vụ - 4 bị can, VKS: 2 vụ - 3 bị can). Cụ thể: các vụ án do CQĐT đình chỉ phần lớn áp dụng khoản 2, Điều 155 BLTTHS 2015 do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố trong giai đoạn điều tra; các trường hợp VKS đình chỉ đều áp dụng vào các khoản 1,2,3 Điều 29 BLHS 2015*(căn cứ miễn trách nhiệm hình sự*) để miễn trách nhiệm hình sự cho các bị can; do chuyển biến tình hình mà hành vi phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội nữa; người phạm tội tự thú, khai báo sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm.

- Theo báo cáo tổng kết công tác kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình thì tổng số án tạm đình chỉ điều tra ở hai cơ quan Công an và Viện kiểm sát là: 340 vụ - 80 bị can (CA: 355 vụ - 73 bị can, VKS: 5 vụ - 7 bị can), Cụ thể trong các năm như sau:

+ Năm 2011 tạm đình chỉ điều tra 87 vụ /20 bị can trong đó CQĐT tạm đình chỉ 87 vụ /20 bị can, Viện kiểm sát: 0 vụ.

+ Năm 2012 tạm đình chỉ điều tra 86 vụ /16 bị can trong đó CQĐT tạm đình chỉ 85 vụ /15 bị can, Viện kiểm sát: 1 vụ / 1 bị can.

+ Năm 2013 tạm đình chỉ điều tra 60 vụ /24 bị can trong đó CQĐT tạm đình chỉ 58 vụ /21 bị can, Viện kiểm sát: 2 vụ/3 bị can.

+ Năm 2014 tạm đình chỉ điều tra 74 vụ /9 bị can trong đó CQĐT tạm đình chỉ 73 vụ /7 bị can, Viện kiểm sát: 1 vụ /2 bị can.

+ Năm 2015 tạm đình chỉ điều tra 53 vụ /11 bị can trong đó CQĐT tạm đình chỉ 52 vụ /10 bị can, Viện kiểm sát: 1 vụ/2 bị can.

Riêng đối với tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, tổng số án tạm đình chỉ điều tra ở hai cơ quan Công an và Viện kiểm sát là: 6 vụ - 8 bị can. Nguyên nhân chủ yếu là do bị can bỏ trốn (một trường hợp bị can bỏ trốn, đã truy nã và bị can có biểu hiện tâm thần, chờ kết quả giám định).

**2.4. Kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác**

***2.4.1. Những kết quả đạt được***

Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân với Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Ninh Bình thời gian qua đã được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi ngành theo luật định, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự.

***2.4.2. Hạn chế***

- Một số CQĐT, VKS chưa chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan để nắm bắt tình hình vi phạm và tội phạm.

- Các tin báo chậm được tổ chức, xác minh hoặc kéo dài thời gian giải quyết.

- Trong khởi tố, điều tra: một số ĐTV chưa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Trong điều tra thu thập chứng cứ và lập hồ sơ vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác: Sự phối hợp giữa Viện KSND và Cơ quan CSĐT có lúc chưa chặt chẽ, tỷ lệ khám phá chưa đạt hiệu quả cao.

- Một số vụ án, chứng cứ còn yếu, chưa thể hiện rõ về tội danh, do đó quan điểm giữa CQĐT và VKS còn khác nhau.

- Việc đảm bảo sự có mặt của người bào chữa trong hoạt động tố tụng chưa được đảm bảo theo quy định tại khoản 2, Điều 57 Bộ luật TTHS

- Công tác giám định hiện nay ở nhiều lĩnh vực còn yếu, thiếu về chuyên môn nghiệp vụ và phương tiện làm việc còn hạn chế, mặt khác Pháp lệnh giám định tư pháp lại không quy định thời hạn giám định và trả lời kết quả giám định dẫn đến nhiều vụ kéo dài, hoặc một số kết luận giám định pháp y còn chung chung, đòi hỏi cơ quan điều tra phải yêu cầu giải thích kết luận hoặc trưng cầu giám định bổ sung; việc mô tả dấu vết có trường hợp còn thiếu chính xác...

- Những vụ án về các tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 134, 135, 136… của BLHS chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại hoặc của người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất. Trong thực tế do những quy định trên còn có nhiều kẻ hở dẫn đến bỏ lọt tội phạm, hoặc xử lý tội phạm thiếu kịp thời.

**2.4.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

Tình hình tội phạm trong nước nói chung, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nói riêng, diễn biến ngày càng phức tạp cả về tính chất và mức độ nguy hiểm và thủ đoạn phạm tội.

+ Công tác dự báo tình hình tội phạm chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn nên còn bị động trong đấu tranh và phòng ngừa

+ Biên chế, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ Viện kiểm sát nhân dân và lực lượng Cảnh sát điều tra còn nhiều bất cập.

+ Công tác tổ chức cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế.

**Chương 3**

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ MỐI QUAN HỆ GIỮA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN VÀ CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA TRONG VIỆC KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH**

*Chương 3 được trình bày từ trang 81 đến trang 99, gồm 2 mục:*

**3.1. Dự báo những yếu tố tác động ảnh hưởng đến tình hình tội phạm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020**

Trong thời gian tới tội phạm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sẽ diễn biến phức tạp với phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn.

- Về hình thức thực hiện tội phạm: hình thức đơn lẻ vẫn chiếm đa số, nhưng số vụ đồng phạm sẽ tăng, xuất phát từ việc người phạm tội thường hay bị rủ rê, lôi kéo, hay tụ tập uống rượu bia và thường xuyên gây gỗ giữa đám đông. Động cơ gây án ngày càng phong phú, một số nơi trên địa bàn tỉnh xuất hiện tình trạng đòi nợ thuê, tình trạng bảo kê gấy rối trật tự tại các khu trung tâm giải trí, khu thương mại dẫn đến tình trạng mất trật tự trị an nơi công cộng.

- Về công cụ phạm tội: vẫn là những công cụ vẫn thường gặp như dao, kiếm, mã tấu, que gỗ, các vật dụng cứng hay thủy tinh… ngoài ra dự báo sẽ xuất hiện một số công cụ phạm tội mới như dùi cui điện, súng, các thiết bị điện tử gây thương tích đến cơ thể người…, nguyên nhân là do nền kinh tế thị trường phát triển kéo theo sự du nhập hàng hóa từ các nước khác vào tỉnh nhà, trong đó có các công cụ tân tiến làm hung khí gây nguy hiểm đến con người như: một số công cụ hỗ trợ có mức độ sát thương cao do các đối tượng mua ngoài luồng, một số vũ khí quân dụng…

- Về thời gian phạm tội: vẫn nằm trong khung giờ từ 19 đến 24 giờ. Đây là khoảng thời gian rảnh rỗi, là thời cơ thuận lợi cho việc tụ tập đàn đúm rượu chè, giải trí, vui chơi, kích động dễ xảy ra mâu thuẫn, gây gỗ lẫn nhau dẫn đến phạm tội.

- Về địa điểm phạm tội: dự báo trong thời gian tới, địa điểm xảy ra tội phạm là các quán xá, các khu giải trí, vui chơi, đặc biệt là các quán nhậu, quán karaoke. Đây là những khoảng không gian phù hợp cho mọi người tập trung, tụ họp, đặc biệt thích hợp cho lứa tuổi thanh niên tầm từ 18 đến dưới 30 tuổi.

- Về địa bàn phạm tội: Trong giai đoạn trước địa bàn phạm tội không tập trung ở địa bàn cụ thể mà diễn ra trong toàn tỉnh. Tuy nhiên, một khi nền kinh tế phát triển kéo theo sự thương mại hóa và các nhu cầu thiết yếu thị trường, thành phố Ninh Bình là khu vực trung tâm của tỉnh, tập trung nhiều thành phần dân cư, việc quản lý còn nhiều sơ hở, chưa chặt chẽ mọi không gian cũng như thời gian và chưa bao quát hết mọi ngõ ngách của thành phố đang trên đường phát triển. Chính vì tập trung đông dân nên dẫn đến phát sinh nhiều quán xá, nhiều tụ điểm ăn chơi…là nơi tụ tập của các đối tượng ham chơi, rượu chè, khó kiểm soát hành vi rất dễ phạm tội.

- Về nhân thân người phạm tội: Nam giới vẫn là thành phần chủ yếu gây ra loại tội phạm này, tuy nhiên theo dự báo, trong các năm tiếp theo, số lượng nữ giới phạm tội này sẽ tăng lên đáng kể. Bắt nguồn từ sự phát triển kinh tế, vai trò và vị trí của nữ giới ngày càng được cải thiện và khẳng định, nữ giới có đầy đủ khả năng cũng như bản lĩnh để lãnh đạo, làm chủ công việc cũng như chủ động trong mọi hoạt động của cuộc sống. Bên cạnh đó hình thành nên tính cách mạnh mẽ, luôn muốn khẳng định cái tôi, khẳng định sức mạnh như nam giới. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng từ một số sách báo, phim ảnh liên quan đến bạo lực nữ giới đã tác động tiêu cực đến hành vi và dần biến đổi bản tính của một số người phụ nữ, từ dịu dàng trở nên mạnh bạo, dữ dằn và dễ dàng làm tổn hại đến người khác. Đối tượng phạm tội ngày một trẻ hóa, độ tuổi từ 18 đến dưới 30 tuổi vẫn chiếm ưu thế, xa hơn nữa là độ tuổi từ 16 đến 18, thậm chí là dưới 16 vẫn có khả năng trở thành đối tượng phạm tội của loại tội này.

**3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong giai đoạn khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.**

***3.2.1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật***

*Tiếp tục bổ sung, sửa đổi một số điều trong BLTTHS, BLHS và các văn bản dưới luật hướng dẫn thực hiện các Bộ luật này:* Nhà nước và các cơ quan lập pháp cần nhanh chóng, khẩn trương, đẩy nhanh việc rà soát những sai sót trong quá trình xây dựng và ban hành Luật, văn bản dưới Luật, nhằm thống nhất, hoàn thiện hệ thống hành lang pháp lý trong công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Đặc biệt là Bộ luật Hình sự , Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật tạm giữ tạm giam mà hiện nay đang tạm lùi thời hiệu thi hành so với thời hiệu đã ban hành. Việc xây dựng văn quản quy phạm pháp luật phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và khả thi trong hệ thống pháp luật; tránh tình trạng lơ lửng, tâm lý không chủ động trong việc giải quyết những vụ việc liên quan đến thời gian giữa luật cũ và luật mới, tạo cơ sở để các cơ quan hành pháp và tư pháp áp dụng Luật chính xác để đảm bảo quyền lợi cho bị can, bị cáo (về quy định đối với việc bắt tạm giam đối với những tội nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng có định lượng rõ ràng. Ví như theo luật mới, vi phạm của bị can đó sẽ không bị tạm giam, nhưng luật cũ thì vẫn bị tạm giam, như vậy là rất bất lợi cho họ; Khó khăn trong việc xin cấp giấy bào chữa tưởng được sẽ cởi bỏ kể từ ngày 1-7 nhưng giờ phải bị kéo dài thêm,…)

***3.2.2. Tiếp tục kiện toàn, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát***

Theo tinh thần Nghị Quyết 49/NQ-TW là thu gọn đầu mối CQĐT theo hướng Cơ quan điều tra chuyên trách nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới. Do vậy, cần phải xác định rõ nhiệm vụ điều tra hình sự theo hướng CQĐT chuyên trách điều tra tất cả các vụ án hình sự, các cơ quan khác chỉ tiến hành một số hoạt động điều tra sơ bộ và tiến hành một số biện pháp điều tra theo yêu cầu của CQĐT chuyên trách

***3.2.3. Nâng cao năng lực của đội ngủ cán bộ, Kiểm sát viên, Điều tra viên làm công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm về trật tự xã hội***

- CQĐT, VKS phải phối hợp với các cấp Đảng ủy rà soát lại đội ngũ cán bộ để đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, trên cơ sở đó bố trí, sắp xếp, đào tạo, bổ nhiệm những cán bộ có phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn vào các chức danh Điều tra viên, Kiểm sát viên,…

- Việc quy định về số lượng điều tra viên, kiểm sát viên trong từng CQĐT, VKS căn cứ vào tình hình diễn biến của tội phạm và thực tế số vụ án mà CQĐT phải thụ lý điều tra hàng năm,..

- Đảm bảo chất lượng điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình tuyển cán bộ vào công tác ở CQĐT, VKS phải đảm bảo để người đó có đầy đủ điều kiện cơ bản của điều tra viên, kiểm sát viên theo luật định: tiến tới trong tương lai không nên tuyển vào CQĐT, VKS những người không học qua trường Học viện cảnh sát, Học viện an ninh, Đại học Luật, Học viện tư pháp, Đại học Kiểm sát Hà nội (đối với việc tuyển vào CQĐT thì nếu một người dù học qua các trường này nhưng không học về các ngành luật hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học thì cũng không được tuyển vào); việc bổ nhiệm điều tra iên, kiểm sát viên thì nên tổ chức thi sát hạch trước khi bổ nhiệm, hàng năm, trước khi hết nhiệm kỳ, CQĐT và VKS phải có đánh giá về kết quả công tác chuyên môn, nghiệp vụ, có giải trình về các vụ án do mình giải quyết bị cấp trên thay đổi, sửa nghiêm trọng, đối với các trường hợp chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, còn hạn chế về trình độ năng lực hoặc có biểu hiện tiêu cực thì miễn nhiệm, điều chuyển công tác khác, xử lý kịp thời những cán bộ vi phạm pháp luật.

- Thường xuyên chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, Kiểm sát viên, Điều tra viên theo hướng chuyên sâu thông qua các buổi tập huấn chuyên đề nghiệp vụ, qua những buổi sơ kết, tổng kết công tác hàng năm. Hình thàn h đội ngủ chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực điều tra, kiểm sát điều tra án hình sự từ cấp tỉnh xuống cơ sở. Đồng thời có chiến lược đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ Kiểm sát viên, Điều tra viên làm công tác điều tra tội phạm cố ý gây thương tích (Kiểm sát viên, điều tra viên phải nắm vững những cấu thành cơ bản của tội cố ý gây thương tích, việc xác định tỷ lệ thương tật của nạn nhân trong từng trường hợp cụ thể không chỉ có ý nghĩa trong việc xác định có tội hay không có tội, mà còn có ý nghĩa đối với việc xác định khung hình phạt. Do đó, trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các về tội phạm này cần chú ý đến việc giám định tỷ lệ thương tật và tính chính xác, độ tin cậy của kết quả giám định). Có như vậy các lực lượng mới tìm ra được những thuận lợi và khó khăn và đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, án đình chỉ vì không phạm tội và Toà án tuyên không phạm tội.

***3.2.4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên***

nếu thực hiện tốt những hình thức, biện pháp kiểm tra, giám sát hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án sẽ là một trong những biện pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả quan hệ công tác giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố, điều tra giải quyết vụ án hình sự. Từ đó hạn chế, khắc phục những thiếu sót, sai phạm có thể xảy ra trong hoạt động tố tụng hình sự như bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố sai tội danh, không có căn cứ hợp pháp hoặc không cần thiết dẫn đến oan, sai trong tố tụng hình sự.

***3.2.5. Xây dựng qui chế phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân với Cơ quan Cảnh sát điều tra***

Phối hợp và chế ước giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là một hệ thống yếu tố liên kết phức tạp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự, trong đó, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, do vậy, các cơ quan có thẩm quyền cần sớm có văn bản hướng dẫn và thể chế hóa những quy định của luật để chi tiết, cụ thể mối quan hệ này nhằm bảo đảm nhận thức thống nhất và hoạt động có hiệu quả.

### *3.2.6. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất*

Cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, kinh phí nghiệp vụ, đồng thời có chế độ đãi ngộ tương xứng với những cá nhân có năng lực, tâm huyết với nghề nghiệp, nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ Điều tra viên, Kiểm sát viên làm công tác đấu tranh các TPVTTXH để họ yên tâm công tác, phục vụ hết mình cho công việc.

**KẾT LUẬN**

Trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự mối quan hệ giữa CQĐT và VKSND xuất hiện với tư cách là những cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy về mặt cơ cấu tổ chức là hai ngành độc lập có chức năng quyền hạn khác nhau nhưng có chung nhiệm vụ điều tra, phát hiện xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Mối quan hệ đó tồn tại tất yếu, khách quan bởi xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành theo quy định pháp luật. Mặt khác, cơ sở tồn tại của quan hệ đó dựa trên nền tảng cơ bản là các nguyên tắc tố tụng hình sự, là những tư tưởng chủ đạo, bao trùm, xuyên suốt trong quá trình hoạt động tố tụng hình sự.

Qua khảo sát, nghiên cứu quan hệ phối hợp giữa VKSND và Cơ quan CSĐT trong việc khởi tố, điều tra các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, luận văn đã thu được những kết quả sau đây:

*Thứ nhất*: Làm rõ một cách có hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về mối quan hệ phối hợp giữa VKSND và CQCSĐT trong hoạt động khởi tố, điều tra tội phạm về TTXH nói chung, tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng.

*Thứ hai*: Đánh giá được tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong những năm gần đây và dự báo tình hình trong thời gian tới; nghiên cứu thực trạng mối quan hệ phối hợp giữa VKSND và Cơ quan CSĐT trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trong đó đã đi sâu phân tích làm rõ những hoạt động quan hệ phối hợp giữa hai ngành từ giai đoạn ban đầu, tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm đến các hoạt động khởi tố, điều tra cụ thể như: Công tác phối hợp trong khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, khởi tố vụ án, khởi tố bị can vv... trong các hoạt động điều tra cụ thể đó đều có những ví dụ minh họa làm rõ và nêu ra nhận xét, đánh giá làm rõ kết quả đã đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó, làm cơ sở dự báo tình hình và tìm giải pháp nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa VKSND và Cơ quan CSĐT trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

*Thứ ba*: Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận văn đề xuất nhóm giải pháp và kiến nghị nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa VKSND và CQCSĐT trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Những giải pháp, kiến nghị này dựa trên cơ sở của kết quả nghiên cứu, khảo sát thực tiễn, nghiên cứu lý luận, có tính khả thi, có thể áp dụng trong hoạt động thực tiễn.

Việc áp dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp, luận văn đã thực hiện những nhiệm vụ và mục đích đặt ra trong nghiên cứu. Tuy nhiên, vấn đề nghiên cứu về mối quan hệ phối hợp giữa VKSND và CQCSĐT trong hoạt động điều tra tội phạm hình sự nói chung, tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng là một công việc không đơn giản, nó đòi hỏi vận dụng rất nhiều kiến thức về lý luận cũng như kiến thức thực tế, phải bỏ ra nhiều công sức và thời gian để hoàn thành. Trong quá trình thực hiện luận văn, tác giả đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Cô giáo hướng dẫn, các cán bộ hoạt động thực tiễn của Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, do phạm vi và thời gian nghiên cứu có hạn, nên chắc chắn luận văn không thể tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Tác giả rất mong nhận được sự phê bình, đóng góp ý kiến để luận văn được hoàn thiện hơn./.

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | Trang |
| **Mở đầu** | | 02 |
| **Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác** | | 08 |
| 1.1. Một số khái niệm cơ bản  1.1.1 Khái niệm các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác  1.1.2 Khái niệm Mối quan hệ giữa VKSND và CQĐT trong việc khởi tố, điều tra các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác | | 08 |
| 1.2. Hệ thống tổ chức của Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác  1.2.1. Viện kiểm sát nhân dân  1.2.2. Cơ quan cảnh sát điều tra | | 09 |
| 1.3. Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác  1.3.1 Cơ sở mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác  1.3.2. Đặc điểm quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan cảnh sát điều tra trong hoạt động khởi tố, điều tra các vụ cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác | | 10 |
| **Chương 2: Quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và thực tiễn mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều công an tỉnh Ninh Bình trong việc khởi tố, điều tra vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác** | | 12 |
| 2.1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự về nội dung, hình thức của mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác  2.1.1. Hình thức của mối quan hệ  2.1.2. Nội dung của mối quan hệ | | 12 |
| 2.2. Thực tiễn tình hình tội phạm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010-2015  2.2.1 Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình  2.2.1.1. Điều kiện tự nhiên  2.2.1.2 Đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình  2.2.2 Tình hình tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010 - 2015  2.2.2.1. Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thời gian qua  2.2.2.2. Thực trạng của các tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác  2.2.2.3. Cơ cấu và tính chất của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010 - 2015 | | 13 |
| 2.3. Thực trạng mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác | | 15 |
| 2.4. Kết quả, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác  2.4.1. Những kết quả đạt được  2.4.2. Hạn chế  2.4.3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế | | 17 |
| **Chương 3: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình** | | 19 |
| 3.1. Dự báo những yếu tố tác động ảnh hưởng đến tình hình tội phạm về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016-2020 | | 19 |
| 3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả mối quan hệ giữa Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan cảnh sát điều tra trong giai đoạn khởi tố, điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. | | 20 |
| **Kết luận** | | 24 |
|  |